

ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH KHÁCH SẠN DU LỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

ThS. Lê Quang Chung¹; ThS. Lưu Phan Xuân Hoàng²; ThS. Phạm Thành Đạt³

Tóm tắt: Thông qua nghiên cứu: Cơ sở lý luận lựa chọn giải pháp, cơ sở thực tiễn lựa chọn giải pháp. Nghiên cứu đã lựa chọn được 04 giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất cho sinh viên năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch tại trường Đại học Khánh Hòa. Đồng thời tiến hành xây dựng nội dung các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất cho sinh viên năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch tại Nhà trường. Bước đầu ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất cho sinh viên năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch tại trường Đại học Khánh Hòa đã mang lại hiệu quả cho đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Giải pháp; Giáo dục thể chất; Sinh viên năm thứ nhất; Ngành khách sạn du lịch; Trường Đại học Khánh Hòa

Summary: Through research, both the theoretical basis for selecting solutions and the practical basis for choosing solutions were examined. The study has identified four solutions to enhance the quality of physical education for first-year students in the Hospitality and Tourism program at Khanh Hoa University. Additionally, the content of these solutions was developed to improve the quality of physical education for these students. The initial application of these solutions has proven effective for the target group

Keywords: Solutions; Physical education; First-year students; Hospitality and Tourism program; Khanh Hoa University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Mục đích Giáo dục thể chất (GDTC) ở nước ta cơ bản là bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên (HS,SV) phát triển toàn diện, sức khỏe dồi dào, thể chất cường tráng, có dũng khí kiên cường để kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đồng thời qua GDTC làm tăng khả năng thích ứng của con người với cuộc sống hiện đại, sôi động của thời kỳ công nghiệp hoá hiện đại hoá, giúp con người giảm bớt sự căng thẳng vượt qua yếu tố khách quan và chủ quan mà cuộc sống mang lại, xây dựng được những phẩm chất quý như: Sự bình tĩnh, tự tin, xây dựng cho con người một thói quen sống lành mạnh.

Mặc dù lãnh đạo trường Đại học Khánh Hòa (ĐHKH) đã quan tâm, tạo điều kiện về CSVC, sân bãi dụng cụ, cải tiến nội dung, chương trình, kế hoạch giảng dạy GDTC. Song thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa phù hợp với điều kiện đòi hỏi ngày càng cao hiện nay. Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên bộ môn GDTC còn hạn chế do nhiều nguyên nhân khác nhau, phương pháp giảng dạy chưa đồng nhất, các yếu tố đảm bảo trong giờ lên lớp còn chưa được chú trọng dẫn tới khi tham gia đánh giá bình giảng giờ học vẫn còn nhiều tồn tại về nhược điểm.

Chất lượng giờ học ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng học tập của SV, các em học mang tính chất đối phó, không hứng thú trong học tập. Muốn nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn, nhà trường luôn luôn chú trọng đến vấn đề về công tác GDTC cho SV. Xuất phát từ yêu cầu thực hiện đảm bảo nhiệm vụ đào tạo của trường, việc nghiên cứu, lựa chọn giải pháp (GP) nâng cao chất lượng GDTC là phù hợp với nhu cầu thực tiễn đổi mới theo hướng hiện đại hóa của Nhà trường là việc làm cần thiết.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn, tọa đàm; Qan sát sư phạm; Kiểm tra sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Đánh giá thực trạng và lựa chọn GP nâng cao chất lượng GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch tại trường ĐHKH

2.1.1. Thực trạng công tác GDTC tại trường ĐHKH

Cơ sở vật chất (CSVC) là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn GDTC. Có sân bãi, dụng cụ đảm bảo chất lượng thì giảng dạy mới đầy đủ nội dung theo chương trình và HS, SV mới thực hiện được

các yêu cầu mà môn học đưa ra. Thực trạng cho thấy: CSVC, sân bãi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của trường còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, nhà trường có khoảng 1200 SV học tập tại trường, với số lượng khoảng 300 SV một khóa học thì sân bãi, dụng cụ tập luyện như vậy là quá ít và chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học của giảng viên và SV, nhất là tình trạng hiện nay nhu cầu học tập, tập luyện tăng cao.

Về đội ngũ giảng viên GDTC: hiện nay có 3 giảng viên trình độ Thạc sĩ, 2 giảng viên đang học Cao học. Định hướng trong những năm tới lần lượt

các giảng viên cũng sẽ được cử đi học sau Đại học như nghiên cứu sinh. Như vậy đảm bảo được trong nâng cao năng lực, chất lượng giảng dạy.

Về chương trình môn học GDTC và tổ chức đào tạo: Trường ĐHKH đã và đang thực hiện nghiêm túc chủ trương GDTC của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành, áp dụng cho đối tượng là SV các trường Đại học. Kết quả khảo sát chương trình giảng dạy được trình bày ở bảng 1.

Về phương pháp tổ chức quá trình GDTC: Được chia theo 2 hình thức nội khoá và ngoại khoá. Đối với nội khoá: Được tổ chức phân theo thời khoá biểu

Bảng 1. Nội dung chương trình GDTC trường ĐHKH

Tín chỉ	Nội dung	Số tiết	Tổng
1	Lý thuyết: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa tác dụng GDTC với đời sống thường ngày	2	30
	Thực hành: Đội hình đội ngũ Bóng đá Chạy cự ly trung bình Chạy cự ly ngắn Thể lực	4 8 4 6 2	
	Kiểm tra: Kiểm tra điều kiện: Môn Bóng đá: Đá bóng cầu môn 5 lần (tính số quả) Thi kết thúc học phần: Môn Chạy cự ly ngắn (100m)	4	
2	Lý thuyết: Sơ lược lịch sử, ý nghĩa tác dụng môn Cầu lông Ý nghĩa tác dụng và các kỹ thuật cơ bản một số môn thể thao	2 2	30
	Thực hành: Cầu lông Các vũ điệu cơ bản: Cha cha cha, Thể dục nhịp điệu	10 12	
	Kiểm tra: Kiểm tra điều kiện: Khiêu vũ cơ bản Thi kết thúc học phần: Cầu lông	4	
3	Môn thể thao tự chọn: Kỹ thuật bóng đá; Kỹ thuật bóng rổ; Kỹ thuật bóng chuyền; Cầu lông nâng cao; Thể dục nhịp điệu; Bóng bàn; Điền kinh nâng cao	26	30
	Kiểm tra: Kỹ thuật và thể lực môn thể thao tự chọn	4	

của nhà trường theo quỹ thời gian chương trình quy định. Đối với ngoại khóa được thực hiện dưới hình thức tự luyện tập của SV, huấn luyện các đội đại biểu tham gia các giải của trường, của ngành, của khu vực và của thành phố, tổ chức và trọng tài các giải thể thao SV trong toàn trường.

Về kiểm tra đánh giá: Ngoài việc thực hiện đánh giá theo chương trình GDTC cho SV Trường ĐHKH (theo tín chỉ: A (giỏi) (8,5 - 10 điểm); B (khá) (7,0 - 8,4 điểm); C (trung bình) (5,5 - 6,9 điểm); D (trung bình yếu) (4,0 - 5,4 điểm); F (loại không đạt) (0 - 3,9 điểm)), còn thực hiện đánh giá theo tiêu chuẩn thể lực của Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuy nhiên, qua xác định nguyên nhân dẫn đến hiệu quả công tác GDTC chưa cao vì: Việc thực hiện nội dung chương trình môn học GDTC của trường chưa đáp ứng được việc giải quyết các nhiệm vụ và mục tiêu của GDTC nói chung. Trong quá trình tiến hành giảng dạy vẫn chỉ dựa vào việc trang bị kỹ năng thực hành cho SV còn về trang bị lý thuyết (kiến thức về GDTC) chưa có giáo trình thống nhất, đây chính là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới việc tiếp thu kiến thức của SV, hạn chế những kiến thức cơ bản để có thể biết được phương pháp tự tập luyện sức khỏe, nâng cao thể lực của mình. Ngoài ra, sự chỉ đạo quan tâm của nhà trường và sự phối hợp giữa bộ môn GDTC và các phòng ban chức năng về công tác GDTC còn ở mức độ hạn chế, thể hiện rõ nhất qua hệ thống sân bãi cần phải được phát triển và tu bổ để đáp ứng được nhu cầu giảng dạy, nhất là giảng dạy môn thể thao tự chọn.

2.1.2. Lựa chọn GP nâng cao chất lượng GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch Trường ĐHKH

Bằng các phương pháp nghiên cứu đã xác định điều kiện thực tiễn, cơ sở khoa học để lựa chọn đề xuất GP nâng cao chất lượng GDTC của trường ĐHKH. Qua tham khảo tài liệu và phỏng vấn chuyên gia đã lựa chọn được các GP. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: 4/6 GP mà nghiên cứu lựa chọn đều được các chuyên gia, giảng viên tán thành cao. Vì vậy nghiên cứu lựa chọn số ý kiến tán thành cho các GP chiếm từ 80% trở lên (4 GP từ 88 – 100%).

2.2. Lựa chọn GP pháp nâng cao chất lượng GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch Trường ĐHKH

Sau khi có kết quả phỏng vấn, đã đề xuất với Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức hội thảo khoa học thông qua kết quả phỏng vấn các GP. Thành phần trong buổi hội thảo gồm: Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng quản lý SV, phòng Hành chính, Bộ môn GDTC, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các đồng chí trưởng khoa. Hội nghị đã thảo luận và kết luận thống nhất với nội dung và các GP của chúng tôi lựa chọn. Đã tổ chức triển khai xây dựng áp dụng các GP:

GP 1: Nâng cao nhận thức vai trò vị trí và tác dụng GDTC trong nhà trường.

Mục đích: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác GDTC trong nhà trường cho các đối tượng: Cán bộ quản lý, giảng viên, SV... tạo tiền đề cho việc triển khai các GP tiếp theo.

Nội dung và cách làm:

- Phối hợp với các phòng ban chức năng, đặc biệt là Đoàn thanh niên trường quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các GP nâng cao chất lượng GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch Trường ĐHKH (n= 25)

TT	Nội dung các GP	Số người lựa chọn	Tỷ lệ %
1	Nâng cao nhận thức vai trò vị trí và tác dụng GDTC trong nhà trường	23	92
2	Tổ chức quản lý quá trình hoạt động GDTC	15	60
3	Tăng cường CSVC, dụng cụ sân bãi tập luyện và kinh phí phục vụ cho hoạt động thể thao	22	88
4	Đổi mới hình thức quản lý, giảng dạy làm tăng mật độ động trong giờ học chính khóa	25	100
5	Áp dụng việc kiểm tra thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo	16	64
6	Tăng cường mở rộng các hình thức tập luyện ngoại khóa và thi đấu thể thao	24	96

trong trường học. Làm cho lực lượng cán bộ quản lý, giảng viên, SV hiểu rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác GDTC trong trường học.

- Tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của Nhà trường về tầm quan trọng của công tác GDTC trong Nhà trường.

- Tuyên truyền bằng hệ thống hình ảnh, pano, áp phích về tầm quan trọng của TDTT với sức khỏe.

- Giảng viên dạy TDTT phải có nhiệm vụ thông qua bài giảng liên hệ với thực tế giúp SV hiểu được vai trò, ý nghĩa, tác dụng và lợi ích của TDTT.

- Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về TDTT, phổ biến kiến thức khoa học về TDTT thông qua hội thảo, tọa đàm. Giao cho Đoàn thanh niên nhà trường và bộ môn GDTC thực hiện.

GP 2: Đổi mới hình thức quản lý, giảng dạy làm tăng mật độ động trong giờ học chính khóa

Mục đích: Giúp SV tăng mật độ và cường độ tập luyện trong giờ học GDTC chính khóa, nâng cao hiệu quả giảng dạy GDTC.

Nội dung và cách làm:

- Đổi mới hình thức tổ chức quản lý giảng dạy, hạn chế những hình thức tập luyện đơn lẻ không cần thiết, khuyến khích tập luyện theo nhóm trong đó SV thực hiện tốt kèm thêm cho những SV thực hiện chưa tốt.

- Thiết kế giảng án tận dụng hết các dụng cụ và không gian sẵn có trong tập luyện giúp SV có điều kiện tập luyện tốt hơn.

- Sử dụng các bài tập dẫn dắt và bài tập bổ trợ được thiết kế không cần sử dụng quá nhiều không gian và dụng cụ tập luyện phức tạp.

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên ngay trong mỗi lớp học, giúp SV nắm chắc kỹ thuật cần học.

GP 3: Tăng cường mở rộng các hình thức tập luyện ngoại khóa và thi đấu thể thao.

Mục đích: Đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa, thi đấu giao lưu của SV, góp phần nâng cao thể lực và trình độ.

Nội dung và cách làm:

- Tổ chức hoạt động TDTT ngoại khóa quanh năm, tránh hiện tượng bộ môn GDTC không tổ chức phong trào ngoại khóa dẫn tới SV tự đứng ra tổ chức và hoạt động không có hiệu quả.

- Trên cơ sở điều tra thực trạng nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của SV, tổ chức hoạt động ngoại khóa các môn thể thao có đông SV có nhu cầu tập luyện như: Điền kinh, Cầu lông, Đá cầu, Bóng đá... sau đó tới các môn như Bóng chuyền, Thể dục... sau đó mới tới các môn thể thao khác nếu có điều kiện.

- Với các lớp hoặc các nội dung ngoại khóa không

thể có giảng viên hướng dẫn thì cần đào tạo hướng dẫn viên. Đây vừa là lực lượng hướng dẫn SV tham gia tập luyện, vừa là lực lượng quản lý sân tập, dụng cụ, tình hình tập luyện và quân số SV tham gia tập luyện để phản ánh lại với bộ môn GDTC của Nhà trường.

- Đối với tổ chức các cuộc thi đấu thể thao toàn trường định kỳ hàng năm và yêu cầu tất cả các lớp học phải có thành viên tham gia. Đây không chỉ là GP kích thích các em tham gia tập luyện để thi đấu mà còn giúp các em tiếp xúc với môn thể thao thông qua hoạt động cổ vũ cho đồng đội, từ đó thêm yêu thích thể dục thể thao.

- Tổ chức các buổi thi đấu thể thao giữa các lớp trong cùng khối học hoặc giữa các khối học trong trường. Phương pháp này dễ tổ chức, không tốn kém kinh phí, thu hút được nhiều người tham gia và tiếp xúc với các môn thể thao tổ chức giao hữu.

GP 4: Tăng cường CSVC, dụng cụ sân bãi tập luyện và kinh phí phục vụ cho hoạt động thể thao.

Mục đích: Tận dụng đầu tư và bảo quản tốt CSVC của Nhà trường để phục vụ công tác GDTC nội khóa, ngoại khóa, hạn chế khó khăn do thiếu trang thiết bị dụng cụ tập luyện, giúp hoạt động GDTC của Nhà trường có hiệu quả tốt hơn.

Nội dung và cách làm:

- Tận dụng tối đa CSVC sẵn có của Nhà trường trong việc tập luyện các môn thể thao. Ví dụ, Thiết kế giảng án giảng dạy dựa trên cơ sở các trang thiết bị, dụng cụ sẵn có của Nhà trường, Sử dụng nhà thể chất để tập luyện các môn như: Cầu lông, Bóng chuyền... khi không có giờ học.

- Có chế độ bảo quản phù hợp với mỗi loại trang thiết bị, dụng cụ, CSVC tập luyện.

- Tăng cường phát động thi đua có sáng kiến kinh nghiệm về việc tận dụng và bảo quản hợp lý CSVC sẵn có của Nhà trường.

- Tăng cường giảng dạy ý thức bảo vệ của công cho SV nhà trường, tăng cường phát động các phong trào tiết kiệm, chống lãng phí và phát động thi đua tiết kiệm, chống lãng phí trong tập luyện GDTC trong toàn trường.

2.3. Đánh giá hiệu quả ứng dụng các GP

Kết quả ứng dụng trên 80 SV ngành khách sạn du lịch năm thứ nhất sau 12 tháng được trình bày từ bảng 3 đến bảng 5.

Qua bảng 3 cho thấy: Nhịp tăng trưởng các tố chất thể lực của nhóm thực nghiệm (TN) cao hơn so với nhóm đối chứng (ĐC). Nhịp tăng trưởng các tố chất thể lực của nhóm TN nằm trong khoảng từ 0.98% đến 4.5%, còn ở nhóm TN kết quả này là

Bảng 3. Mức độ tăng trưởng thể lực của 2 nhóm sau TN

TT	Test	Nhóm ĐC			Nhóm TN		
		Trước TN (x)	Sau TN (x)	W (%)	Trước TN (x)	Sau TN (x)	W (%)
1	Chạy 30m XPC (s)	6.06	5.90	2.18	6.04	5.69	6.6
2	Lực bóp tay thuận (kg)	27.11	27.86	3.72	27.16	28.11	10.1
3	Nằm ngửa gập bụng 30 giây (lần)	16.02	16.29	1.14	16.34	17.07	9.7
4	Bật xa tại chỗ (cm)	153.5	157.41	3.2	152.7	162.27	8.9
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	875.18	899.77	4.5	879.65	905.30	10.6
6	Chạy con thoi 4x10m (s)	13.00	12.92	0.98	13.02	12.65	2.0

Bảng 4. Kết quả kiểm tra thể lực theo tiêu chuẩn RLTT, kết quả học tập môn GDTC của 2 nhóm sau TN

Đánh giá	Nhóm	Đạt		Không đạt	
		n	%	n	%
RLTT	ĐC (n= 40)	29	72.5	11	27.5
	TN (n=40)	35	87.5	5	12.5
Điểm học tập	ĐC (n= 40)	34	85.0	6	15.0
	TN (n=40)	39	97.5	1	2.5

Bảng 5. Nhận thức về chất lượng môn GDTC (n=80)

TT	Nội dung	Trước TN		Sau TN		
		SL	%	SL	%	
1	Nhận thức về lợi ích của việc tham gia tập luyện môn GDTC đối với SV	Phát triển thể chất và tinh thần người tập một cách nhanh chóng	45	56.3	66	82.5
		Bồi dưỡng lòng dũng cảm, ngoan cường, ý chí quyết chiến quyết thắng	55	68.8	64	80.0
		Bồi dưỡng tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật	61	76.3	59	73.8
		Phát huy tính tư duy sáng tạo trong hoạt động thể thao	66	82.5	71	88.8
2	Quan điểm về việc phát triển phong trào GDTC trong trường ĐHKH	Cần thiết	56	70.0	73	91.2
		Không cần thiết	24	30.0	7	8.8
3	Đánh giá về mức độ cần thiết của việc phát triển GDTC trong nhà trường	Rất cần thiết	59	73.8	65	81.3
		Cần thiết	52	65.0	62	77.5
		Không cần thiết	55	68.8	70	87.5

2.0% đến 20.14%. Điều này cho thấy, các GP mà đề tài xác định bước đầu đã khẳng định tính hiệu quả trong thực tiễn.

Qua bảng 4 cho thấy: Tỷ lệ đạt yêu cầu thể lực ở nhóm TN cao hơn nhóm ĐC. Kết quả học tập môn GDTC đạt yêu cầu của nhóm TN cũng có tỷ lệ cao hơn so với nhóm ĐC.

Qua bảng 5 cho thấy: Những nhận thức về lợi ích của việc tham gia tập luyện môn GDTC đối với SV trong việc phát triển thể chất và tinh thần người tập một cách nhanh chóng, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ngoan cường, ý chí quyết chiến quyết thắng, phát huy tính tư duy sáng tạo trong hoạt động thể thao đều được nhất trí cao với tỷ lệ từ 73,8% đến 88,8%. Về quan điểm phát triển phong trào GDTC trong trường ĐHKH đều nhận thấy cần thiết và rất cần thiết nên đưa vào nhà trường chiếm tỉ lệ 77,5% - 91,2%.

3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu đã lựa chọn được 4 GP nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch trường ĐHKH, đó là:

- GP 1: Nâng cao nhận thức vai trò vị trí và tác dụng GDTC trong nhà trường.
- GP 2: Đổi mới hình thức quản lý, giảng dạy làm tăng mật độ động trong giờ học chính khóa
- GP 3: Tăng cường mở rộng các hình thức tập luyện ngoại khóa và thi đấu thể thao
- GP 4: Tăng cường CSVC, dụng cụ sân bãi tập luyện và kinh phí phục vụ cho hoạt động thể thao

Qua ứng dụng thực tiễn 1 năm trên đối tượng 80 SV nữ năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch đã khẳng định hiệu quả của các GP đem lại.

Thông qua ứng dụng các GP nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch trường ĐHKH cho thấy: Đã nâng cao thể lực cho SV, mà còn tác động tới ý thức học tập của SV. Nhận thức về GDTC của SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch được nâng cao so với hiện trạng GDTC của Nhà trường, đồng thời kết quả học tập môn GDTC của SV cũng được cải thiện một cách rõ rệt góp phần nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Qui định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo Đại học (Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015)*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 về việc ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HS, SV.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

4. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý Thể dục Thể thao*, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và Đại học, Cao đẳng TĐTT – Nxb TĐTT, Hà Nội.

5. Phạm Đình Bẩm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục Thể thao*, Tài liệu chuyên khảo dành cho học viên Cao học TĐTT – Nxb TĐTT, Hà Nội.

6. Lê Văn Xem (2000), *Phương pháp GDTC trường học* (tài liệu tham khảo) – Nxb TĐTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài cấp cơ sở “Lựa chọn GP nâng cao hiệu quả công tác GDTC cho SV năm thứ nhất ngành khách sạn du lịch tại Trường ĐHKH”, tác giả ThS. Lê Quang Chung, ĐHKH

Ngày nhận bài: 15/4/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/7/2024.

